

BÀI 40

ĐỊA LÍ NGÀNH THƯƠNG MẠI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Biết được vai trò của ngành thương mại đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và đối với việc phục vụ đời sống của nhân dân, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

– Hiểu được những nét cơ bản của thị trường thế giới và biến động của nó trong những năm gần đây ; những tổ chức thương mại lớn trên thế giới hiện nay.

2. Về kĩ năng

Phân tích được các sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu thống kê.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Các sơ đồ, biểu đồ, bảng thống kê trong SGK (phóng to).

III. NHỮNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

– Ngành thương mại là ngành có vai trò điều tiết và hướng dẫn tiêu dùng. Hoạt động thương mại góp phần thúc đẩy việc sản xuất hàng hoá ở các vùng trong nước với thị trường thế giới ; giúp cho việc khai thác hiệu quả các lợi thế của đất nước.

- Đặc điểm của thị trường thế giới.
- Khái niệm về cán cân xuất nhập khẩu.
- Cơ cấu hàng xuất nhập khẩu.
- Sự phân bố thị trường thế giới.
- Những tổ chức thương mại lớn trên thế giới.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Gợi ý dạy mục I : Khái niệm về thị trường

Từ sơ đồ trong SGK, GV hướng dẫn HS rút ra khái niệm đơn giản về thị trường. Đó là nơi diễn ra sự trao đổi giữa người bán và người mua.

Vật mang ra trao đổi trên thị trường là hàng hoá. Hàng hoá là sản phẩm của lao động, có hai thuộc tính : giá trị sử dụng và giá trị. Bất cứ những gì có thể và thu được tiền đều có giá trị hàng hoá, đều trở thành hàng hoá để làm thước đo giá trị hàng hoá, giữa người bán và người mua phải chọn vật ngang giá. Vật ngang giá hiện đại là tiền tệ. Tiền tệ là một loại hàng hoá đặc biệt có 5 chức năng :

- Thước đo giá trị.
- Phương tiện lưu thông.

- Phương tiện cất giữ.
- Phương tiện thanh toán.
- Trao đổi quốc tế.

2. Gợi ý dạy mục II : Ngành thương mại

a) Về vai trò của ngành thương mại

GV cho HS thấy rõ vai trò của ngành thương mại là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, và chính ở vị trí là khâu nối ấy mà ngành thương mại có tác động rất lớn đến việc thay đổi cả quy mô số lượng và chất lượng của sản xuất, cũng như thay đổi thị hiếu tiêu dùng, nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Tuy trong bài không đề cập tới khái niệm phân công lao động theo lãnh thổ, nhưng đối với các lớp trình độ HS tương đối khá, GV nên mở rộng thêm : vai trò của ngành thương mại đối với việc thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, với sự hình thành và phát triển các ngành chuyên môn hoá, các vùng chuyên môn hoá. Chính trong quá trình đó các lợi thế của các vùng, cũng như của cả nước được khai thác có hiệu quả và kinh tế hơn.

b) Về cán cân xuất nhập khẩu

- GV có thể gợi ý cho HS trả lời câu hỏi : tại sao có thể nói, thông qua hoạt động xuất nhập khẩu, nền kinh tế trong nước tìm được động lực mạnh mẽ để phát triển ?

Thông qua xuất khẩu, nền sản xuất trong nước tìm được thị trường tiêu thụ rộng lớn hơn, đồng thời đứng trước yêu cầu phải nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá. Ngoại tệ thu được sẽ được dùng để tích lũy và nâng cao đời sống của nhân dân. Thông qua nhập khẩu, có thể hoàn thiện kĩ thuật và công nghệ sản xuất, cơ sở nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm có chất lượng cao hơn.

- Khi nói đến xuất, nhập khẩu cần nhấn mạnh rằng trong đó bao gồm cả hàng hoá và dịch vụ. Liên quan đến điều này, GV có thể cho HS biết 2 phương thức xuất nhập khẩu : FOB và CIF.

- + FOB (viết tắt tiếng Anh : Free on Board) có nghĩa là phương thức giao nhận hàng ở cảng của nước xuất khẩu. Nếu ta xuất khẩu theo FOB, thì sau khi xếp xong hàng xuống tàu, ta không còn chịu trách nhiệm về số hàng đó nữa. Trong trường hợp này giá trị xuất khẩu chỉ bao gồm giá trị

của hàng xuất khẩu. Còn nếu ta nhập khẩu theo FOB, ta sẽ đưa đội tàu đến tận cảng của nước xuất hàng để giao nhận hàng. Trong trường hợp này, ta chỉ mua phần giá trị của hàng hoá, mà không mua phần dịch vụ vận tải và bảo hiểm.

- + CIF (viết tắt tiếng Anh : Charge, Insurance, Freight) có nghĩa là phương thức giao nhận hàng ở cảng của nước nhập khẩu. Khi mua bán theo CIF, người ta mua (hoặc bán) cả hàng hoá, cả dịch vụ vận tải và bảo hiểm. Từ chỗ hiểu được những điểm cơ bản như trên, HS sẽ hiểu được trong trường hợp nào mua bán theo FOB hay theo CIF có lợi hơn. HS cũng hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các đội tàu buôn đối với việc phát triển ngoại thương.

HS cũng sẽ hiểu rằng : phát triển du lịch quốc tế cũng có nghĩa là tăng cường xuất khẩu tại chỗ.

– Khi giảng đến xuất siêu và nhập siêu. GV cần thận trọng không để HS hiểu lầm rằng bao giờ xuất siêu cũng biểu hiện tình trạng tốt của nền kinh tế và nhập siêu biểu hiện tình trạng suy thoái của nền kinh tế. Vấn đề này cần phải xem xét trong từng trường hợp cụ thể. Ví dụ, một nước đang phát triển phải xuất khẩu thật nhiều gỗ và khoáng sản chiến lược để thu về ngoại tệ, để trả nợ và chống trả lại nạn đói đang hoành hành. Cán cân xuất nhập khẩu có thể dương, nhưng điều ấy không có nghĩa là dấu hiệu tốt, đặc biệt trong trường hợp các mặt hàng xuất khẩu bị ép giá. Còn một nước nhập siêu, nhưng chủ yếu là do nhập thiết bị, máy móc để đổi mới công nghệ, thì sự nhập siêu đó lại báo trước một sự cất cánh trong tương lai.

3. Gợi ý dạy mục III : Đặc điểm của thị trường thế giới

GV cho HS phân tích sơ đồ buôn bán giữa các khu vực lớn trên thế giới năm 2004 và bảng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá của một số nước năm 2001 để thấy rõ về sự phân bố thị trường thế giới.

4. Gợi ý dạy mục IV : Các tổ chức thương mại thế giới

a) Trong xu hướng toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, Tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization – WTO) ngày càng kết nạp nhiều thành viên, và trở thành tổ chức thương mại lớn nhất. Tuy nhiên, ngày càng hình thành các

tổ chức kinh tế khu vực, trong đó phải kể đến Liên minh châu Âu (EU), Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Các nước vùng núi An-đet (ANDEAN).

Các hiệp ước liên minh khu vực :

ANDEAN	Bô-li-vi-a, Cô-lôm-bi-a, Ê-cua-đo, Pêru và Vê-nê-du-ê-la
APEC	Ô-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Trung Quốc, Hồng Kông, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Pa-pua Niu Ghi-nê, Pê-ru, Phi-lip-pin, LB Nga, Xin-ga-po, Đài Loan, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.
ASEAN	Bru-nây, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan và Việt Nam
CEFTA	Bun-ga-ri, Séc, Hung-ga-ri, Ba Lan, Ru-ma-ni, Xlô-ve-ni-a và Xlô-va-ki-a
EU	Áo, Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hi Lạp, Ai-len, I-ta-li-a, Luc-xem-bua, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Séc, Hung-ga-ri, Ba Lan, Xlô-va-ki-a, Lit-va, Xlô-ve-ni-a, E-xtô-ni-a, Man-ta, Sip, Lát-vi-a, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni.
MERCOSUR	Ác-hen-ti-na, Bra-zin, Pa-ra-guay và U-ru-guay
NAFTA	Ca-na-đa, Mê-hi-cô và Hoa Kỳ
SAPTA	Băng-la-đet, Bu-tan, Ấn Độ, Man-đi-vo, Nê-pan, Pa-kit-xtan và Xri Lan-ca

b) Tổ chức thương mại thế giới WTO được thành lập ngày 1-1-1995, tiền thân là GATT (Hiệp định chung về thuế quan và thương mại). WTO có 144 thành viên (tính đến 31 – 7 – 2002). WTO là một tổ chức để thảo luận, đàm phán và giải quyết những vấn đề thương mại, bao gồm hàng hoá, dịch vụ và sở hữu trí tuệ. Chức năng cơ bản của WTO là :

- Quản lí và thực hiện các hiệp định đa phương và nhiều bên tạo nên tổ chức này :
- Làm diễn đàn cho các cuộc đàm phán thương mại đa phương.
- Giải quyết tranh chấp thương mại.